

THÔNG BÁO

Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào và Bảng quy đổi tương đương mức điểm chuẩn giữa các phương thức xét tuyển đại học chính quy năm 2026

Căn cứ Quyết định số 56-QĐ/HVCTQG ngày 10/01/2026 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

Căn cứ Thông tư số 06/2026/TT-BGDĐT ngày 15/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non;

Căn cứ Quyết định số 3037/QĐ-BGDĐT ngày 03/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về kế hoạch triển khai công tác tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1310-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 24/4/2026 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1360-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 29/4/2026 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền về việc ban hành Thông tin tuyển sinh đại học năm 2026;

Xét đề nghị của Thường trực Hội đồng tuyển sinh,

GIÁM ĐỐC, CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH THÔNG BÁO

I. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào đại học chính quy năm 2026

1. Yêu cầu chung đối với thí sinh dự tuyển theo tất cả các phương thức xét tuyển

- Có điểm trung bình chung kết quả học tập các môn Toán học, Ngữ văn 6 học kỳ cấp trung học phổ thông đạt 6,5 trở lên;

- Có kết quả rèn luyện năm lớp 10, lớp 11 và lớp 12 cấp trung học phổ thông được đánh giá mức Khá trở lên;

- Đáp ứng các điều kiện dự tuyển và nguồn xét tuyển theo Quy chế tuyển sinh hiện hành và Thông tin tuyển sinh đại học năm 2026 của Học viện.

2. Theo phương thức xét tuyển căn cứ kết quả thi tốt nghiệp trung học phổ thông

- Đối với các ngành/chuyên ngành thuộc nhóm ngành 1 có tổ hợp môn Ngữ văn nhân hệ số 2: tổng điểm 3 môn theo tổ hợp xét tuyển sau khi nhân hệ số đạt từ **24,00** điểm trở lên theo thang điểm 40;



- Đối với các ngành/chuyên ngành thuộc nhóm ngành 2, nhóm ngành 3 và nhóm ngành 4: tổng điểm 3 môn theo tổ hợp xét tuyển không nhân hệ số đạt từ **18,00** điểm trở lên theo thang điểm 30.

3. Theo phương thức xét tuyển kết hợp

- Thí sinh xét tuyển kết hợp sử dụng chứng chỉ quốc tế tiếng Anh còn thời hạn đạt tương đương IELTS 6.0 trở lên, chứng chỉ Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam VSTEP bậc 3 trở lên theo Thông tin tuyển sinh đại học chính quy năm 2026 của Học viện. Điểm xét tuyển kết hợp được xác định theo từng nhóm ngành:

+ **Đối với các ngành/chuyên ngành thuộc nhóm ngành 1, nhóm ngành 2 và nhóm ngành 4:**

Điểm xét tuyển = Điểm quy đổi chứng chỉ tiếng Anh + điểm trung bình chung 6 học kỳ môn Ngữ văn + điểm trung bình chung 6 học kỳ môn Toán + điểm cộng, điểm ưu tiên (nếu có).

+ **Đối với ngành Lịch sử thuộc nhóm ngành 3:**

Điểm xét tuyển = Điểm quy đổi chứng chỉ tiếng Anh + điểm trung bình chung 6 học kỳ môn Ngữ văn + điểm trung bình chung 6 học kỳ môn Lịch sử + điểm cộng, điểm ưu tiên (nếu có).

II. Bảng quy đổi tương đương mức điểm chuẩn giữa các phương thức xét tuyển đại học chính quy năm 2026

1. Nguyên tắc quy đổi

Điểm trúng tuyển của các phương thức xét tuyển (trừ phương thức xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển) được quy đổi sang thang điểm 30 đối với các ngành/chuyên ngành thuộc nhóm ngành 2, nhóm ngành 3, nhóm ngành 4 không có tổ hợp môn nhân hệ số và quy đổi sang thang điểm 40 đối với các ngành/chuyên ngành thuộc nhóm ngành 1 có tổ hợp môn Ngữ văn nhân hệ số 2.

2. Bảng quy đổi mức điểm chuẩn giữa các phương thức xét tuyển đối với thang điểm 30

STT	Điểm tốt nghiệp THPT	Điểm xét kết hợp	Ghi chú
1	18 - 23	22,50 - 25,10	Thang 30
2	23 - 24	25,10 - 26,15	Thang 30
3	24 - 25	26,15 - 26,70	Thang 30
4	25 - 26	26,70 - 27,30	Thang 30
5	26 - 27	27,30 - 27,95	Thang 30
6	27 - 28	27,95 - 28,80	Thang 30
7	28 - 30	28,80 - 30,00	Thang 30

3. Bảng quy đổi mức điểm chuẩn giữa các phương thức xét tuyển đối với thang điểm 40

STT	Điểm tốt nghiệp THPT	Điểm xét kết hợp	Ghi chú
1	24 - 28	30,00 - 31,96	Thang 40
2	28 - 30	31,96 - 32,94	Thang 40
3	30 - 33	32,94 - 34,41	Thang 40
4	33 - 35	34,41 - 36,00	Thang 40
5	35 - 36	36,00 - 37,10	Thang 40
6	36 - 38	37,10 - 38,55	Thang 40
7	38 - 40	38,55 - 40,00	Thang 40

Lưu ý:

Thí sinh chịu trách nhiệm về điều kiện nộp hồ sơ (kết quả học tập, rèn luyện và các điều kiện khác theo quy định của Học viện). Trường hợp thí sinh đạt điểm xét tuyển nhưng không đáp ứng yêu cầu về điều kiện dự tuyển, nguồn xét tuyển Học viện không công nhận trúng tuyển.

Thông tin tuyển sinh đại học chính quy năm 2026 được cập nhật tại Cổng thông tin điện tử của Học viện <https://ajc.hcma.vn>; chuyên trang Tuyển sinh và Đào tạo của Học viện Báo chí và Tuyên truyền <https://daotaoajc.edu.vn/>.

Thí sinh có thể tính điểm quy đổi (dự kiến) giữa các phương thức của Học viện tại Link: <https://ajc-quydoidiem2026-vhl.vercel.app/> hoặc quét mã QR dưới đây:



ajc-quydoidiem2026-vhl.vercel.app

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo,
- Học viện CTQG HCM,
- Ban Giám đốc Học viện,
- Website Học viện,
- Cổng thông tin tuyển sinh Bộ GDĐT,
- Lưu: VT, ĐT.

GIÁM ĐỐC
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



Phạm Minh Sơn

